

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG HÌNH
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2023/DS-ST
Ngày: 09-5-2023
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HÌNH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Niê Y Ling (Ma Bin) và ông Ksor Y Thur.

-Thư ký phiên tòa: Ông Võ Kim Vinh, Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình tham gia phiên tòa:
Bà Bàn Thị Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở TAND huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2023/QĐXX-ST ngày 21/4/2023 của TAND huyện Sông Hình, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Dương Kim C, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; có mặt

2. *Bị đơn:* Vợ chồng ông Đậu Xuân T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim Ng, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện đề ngày 01/8/2022 và đơn khởi kiện bổ sung ngày 03/8/2022, tài liệu có tại hồ sơ vụ án nguyên đơn Dương Kim C (sau đây viết tắt là nguyên đơn) trình bày:*

Ngày 02/10/2021 ông Đậu Xuân T và bà Nguyễn Thị Kim Ng có nợ nguyên đơn số tiền 143.600.000đ hạn đến ngày 02/11/2021 sẽ trả hết và tự nguyện trả tiền lãi theo lãi suất ngân hàng là 1%/tháng; đến nay ông T và bà Ng chỉ trả được 63.000.000đ tiền gốc (cụ thể lần thứ 1 trả 25.000.000đ, lần thứ 2 trả 18.000.000đ, lần thứ 3 trả 20.000.000đ), còn nợ lại hơn 80.000.000đ đến nay không trả. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông T bà Ng trả số tiền gốc 80.000.000đ, trả tiền lãi kể từ ngày 20/4/2022 đến nay theo mức lãi suất thỏa thuận 1%/tháng và trả tiền lãi phát sinh tiếp đến khi trả hết nợ, không yêu cầu lãi quá hạn.

* Theo lời khai có tại hồ sơ bị đơn bà Nguyễn Thị Kim Ng trình bày: Vợ chồng ông T bà Ng có nợ nguyên đơn số tiền 80.000.000đ nhưng vì hoàn cảnh khó khăn chưa có khả năng trả nợ cho nguyên đơn. Nay bà Ng xin trả dần số tiền gốc cho nguyên đơn là 1.500.000đ/tháng, còn phần tiền lãi do khó khăn nên xin nguyên đơn bỏ.

* Quá trình giải quyết vụ án ông Đậu Xuân T không đến Tòa trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất là 1%/tháng tính từ ngày 20/4/2022 đến nay, chỉ yêu cầu ông T bà Ng trả tiền gốc 80.000.000đ và lãi phát sinh tiếp từ ngày 10/5/2023 đến khi trả hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận 1%/tháng, bị đơn ông T bà Ng thống nhất số tiền nợ gốc và mức lãi suất đã thỏa thuận nhưng xin trả dần tiền gốc 1.500.000đ/tháng và xin bỏ tiền lãi do hoàn cảnh khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hình phát biểu: Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý vụ án, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa và phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Tòa án đã tiến hành tổng đạt cho đương sự đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị HĐXX công nhận số tiền gốc 80.000.000đ và tiền lãi tính từ ngày 10/5/2023 đến khi trả hết nợ là 1%/tháng do các bên thỏa thuận. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với khoản tiền lãi từ ngày 20/4/2022 đến nay do nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu. Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn vợ chồng ông Đậu Xuân T và bà Nguyễn Thị Kim Ng có nơi cư trú tại thôn T, xã E, huyện S, tỉnh Phú Yên trả tiền là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Sông Hình theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015.

[2] Xét hiệu lực của hợp đồng: Xét Giấy nhận nợ ngày 02/10/2021 được vợ chồng ông Đậu Xuân T và bà Nguyễn Thị Kim Ng xác nhận có nợ nguyên đơn số tiền 143.600.000đ. Khoản nợ này hai bên đều thừa nhận vợ chồng ông T bà Ng đã trả cho nguyên đơn một phần, đến nay chỉ còn nợ lại số tiền gốc 80.000.000đ do đó xác định vợ chồng ông T bà Ng nợ nguyên đơn số tiền gốc 80.000.000đ là có thật.

Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn và vợ chồng ông T bà Ng đều thừa nhận mức lãi suất thỏa thuận là 1%/tháng. Nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với khoản lãi suất tính từ ngày 20/4/2022 đến ngày 09/5/2023, chỉ yêu cầu tính lãi phát sinh tiếp kể từ ngày 10/5/2023 đến khi trả hết nợ với mức lãi suất đã thỏa thuận 1%/tháng. Xét việc nguyên đơn xin rút yêu cầu đối với khoản tiền lãi tính từ ngày 20/4/2022 đến 09/5/2023 là tự nguyện nên HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này.

Từ những căn cứ trên buộc vợ chồng ông Đậu Xuân T và bà Nguyễn Thị Kim Ng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn số tiền gốc 80.000.000đ và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 10/5/2023 đến khi trả hết nợ với mức lãi suất thoả thuận 1%/tháng là có căn cứ theo quy định tại Điều 288, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 4.000.000đ đồng (bốn triệu đồng) theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Hoàn trả cho nguyên đơn 2.066.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0001310 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 244, Điều 271 và Điều 273 BLTTDS;

Áp dụng Điều 288, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Dương Kim C. Buộc bị đơn vợ chồng ông Đậu Xuân T và bà Nguyễn Thị Kim Ng có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn Dương Kim C số tiền gốc 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định pháp luật.

- Về án phí: Bị đơn Đậu Xuân T và Nguyễn Thị Kim Ng phải chịu 4.000.000đ (bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Dương Kim C 2.066.000 đồng (hai triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0001310 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hình, tỉnh Phú Yên

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Sông Hinh;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS huyện Sông Hinh;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

BÀN THỊ TIÊN

